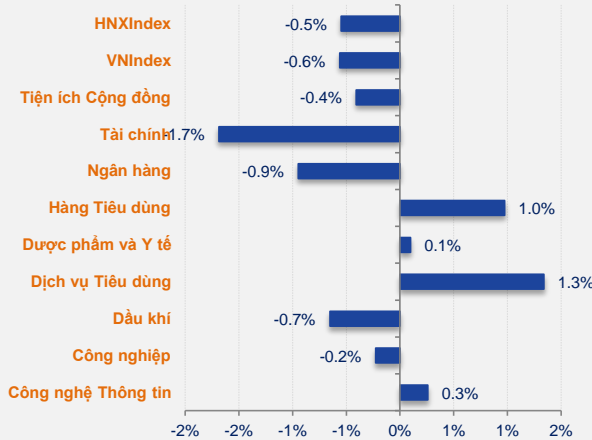
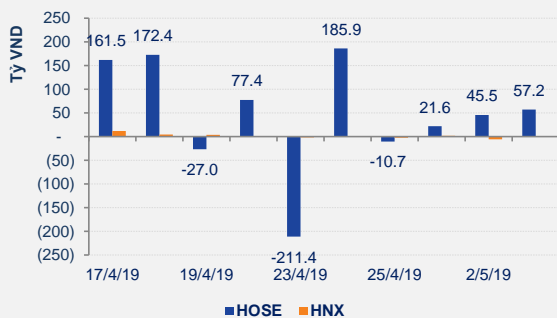


WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 2/5/2019 - 3/5/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	974.14 ↓	-0.56%	106.87 ↓	-0.55%
KLGD (trCP)	298.31 ↓	-61.1%	59.13 ↓	-63.6%
GTGD (tỷ VND)	6,417.34 ↓	-54.2%	685.39 ↓	-59.3%
Tổng cung (trCP)	692.16 ↓	-56.2%	128.58 ↓	-59.7%
Tổng cầu (trCP)	639.48 ↓	-58.5%	111.14 ↓	-63.5%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	24.26 ↓	-54.8%	0.57 ↓	-78.5%
KL bán (trCP)	24.48 ↓	-57.0%	1.19 ↓	-51.6%
GT mua (tỷ VND)	1,045.00 ↓	-58.6%	12.22 ↓	-61.5%
GT bán (tỷ VND)	942.33 ↓	-61.7%	18.78 ↓	-44.7%

Biến động giá Ngành theo Tuần

Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Tuần giao dịch đầu tiên sau kỳ nghỉ lễ kéo dài 5 ngày với chỉ 2 phiên giao dịch đã diễn ra với diễn biến nhàm chán khi mà dòng tiền tiếp tục đứng ngoài thị trường. Cụ thể, kết tuần giao dịch, VN-Index giảm 5,5 điểm (-0,56%) xuống 974,14; HNX-Index giảm 0,593 điểm (-0,55%) xuống 106,87 điểm. Thanh khoản trung bình trong 1 phiên trong tuần qua tăng nhẹ so với tuần trước đó với khoảng 3.500 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, trong cả tuần, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 54,2% xuống 6.417 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 61,1% xuống 298 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 59,3% xuống 685 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 63,6% xuống 59 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường giảm nhẹ trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành đều suy giảm. Nhóm cổ phiếu tài chính giảm mạnh nhất tuần với 1,7% giá trị vốn hóa, chủ yếu do sự tác động của cổ phiếu trụ cột trong ngành con bất động sản là VIC (-1,1%), VHM (-1,7%). Tiếp theo là nhóm cổ phiếu ngân hàng với mức giảm 0,9% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu trong nhóm như VCB (-1,8%), CTG (-1,6%), BID (-1,7%), VPB (-0,5%), TCB (-0,6%), ACB (-0,3%), SHB (-1,3%)... Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu dịch vụ tiêu dùng tăng mạnh nhất với 1,3% giá trị vốn hóa, chủ yếu do sự hồi phục của trụ cột trong nhóm là VJC (+2,2%). Nhóm hàng tiêu dùng tăng nhẹ 1%, với sự đóng góp của VNM (+0,9%), MSN (+2%), SAB (+1,9%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục giao dịch âm ảm đạm trong tuần qua khi mà dòng tiền vẫn đứng ngoài thị trường. Kỳ nghỉ lễ dài 5 ngày chưa mang đến những tín hiệu tích cực trong tâm lý nhà đầu tư khi mà thị trường chỉ giao dịch trong 2 phiên rồi lại tiếp tục nghỉ cuối tuần. Xét trên khía cạnh tâm lý đầu tư thì thanh khoản trong tuần sau có thể được cải thiện. Về mặt kỹ thuật, VN-Index tiếp tục gặp khó khăn trước vùng kháng cự 980-985 điểm (MA20-50); chỉ báo động lượng RSI vẫn quanh mức trung tính 50 cho thấy xu hướng hiện tại vẫn chưa rõ ràng; đường MACD mặc dù đã thu hẹp đáng kể khoảng cách với đường tín hiệu nhưng chưa giao cắt lên cho thấy thị trường vẫn chưa thành công trong việc chuyển từ pha giảm sang pha tăng. Trên thị trường phái sinh, tình hình vẫn là tiêu cực khi mà mức chiết khấu của 4 hợp đồng duy trì ở mức cao trong khoảng 15-29 điểm, cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn nghiêng về điều chỉnh. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (6/5-10/5), VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với mục tiêu là vùng kháng cự trong khoảng 980-985 điểm (MA20-50). Những nhà đầu tư đã giảm tỷ trọng cổ phiếu trong các phiên hồi phục trước đó nên giữ vị thế quan sát trong tuần tới và chưa vội vàng giải ngân trở lại. Có thể cân nhắc tham gia trở lại nếu như MACD có sự giao cắt lên trên đường tín hiệu để hình thành pha tăng mới.



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 2/5/2019 - 3/5/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với một phiên giảm điểm và một phiên tăng điểm. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 979,93 điểm và 971,75 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 5,5 điểm (-0,6%) xuống 974,14 điểm.

MDG là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 14,4% từ 10.750 đồng lên 12.300 đồng, tiếp theo là CCL với mức tăng 11,1% từ 3.950 đồng lên 4.390 đồng. Ở chiều ngược lại, HVG là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 13,3% từ 5.570 đồng xuống 4.830 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tiêu cực với cả hai phiên giảm điểm. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 108,035 điểm và 106,6 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 0,593 điểm (-0,6%) xuống 106,87 điểm.

STP là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 14,6% từ 6.900 đồng lên 9.400 đồng, tiếp theo là CMS với mức tăng 10% từ 5.000 đồng lên 5.500 đồng. Ở chiều ngược lại, HKB là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 20% từ 1.000 đồng xuống 800 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 102,67 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, mã được mua ròng nhiều nhất là VRE với 644 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 488 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, AAA là mã bị bán ròng nhiều nhất với 1,1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 6,56 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 620 nghìn cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là SHB với 514 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 106,6 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là mã được mua ròng nhiều nhất với 638 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ trong tuần qua và hiện chỉ số vẫn ở dưới ngưỡng 980 điểm, khối lượng khớp lệnh tiếp tục ở dưới mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 985 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (6/5-10/5), VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với mục tiêu là vùng kháng cự trong khoảng 980-985 điểm (MA20-50).

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh nhẹ trong tuần giao dịch qua và hiện chỉ số đang khá gần ngưỡng 107 điểm, khối lượng khớp lệnh vẫn ở dưới mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107,1 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107,7 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (6/5-10/5), HNX-Index có thể hồi phục trở lại với mục tiêu là vùng kháng cự 107-107,7 điểm (MA50-200).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm nhẹ

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,15 - 36,23 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 60.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay (3/5) là 23.030 đồng, giảm 3 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,05 USD/ounce tương ứng với 0,08% xuống 1.270,95 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,054 điểm tương ứng 0,06% lên 97,640 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1164 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3022 USD. USD không đổi so với JPY: 1 USD đổi 111,5 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,32 USD tương ứng 0,52% xuống 61,49 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 2/5, chỉ số Dow Jones giảm 122,35 điểm tương ứng 0,46% xuống 26.307,79 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 12,87 điểm tương ứng 0,16% xuống 8.036,77 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 6,21 điểm tương ứng 0,21% xuống 2.917,52 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	2,576,250	HBC	3,084,210
2	HPG	2,399,780	SSI	1,519,220
3	STB	1,588,580	AAA	1,074,650
4	VHM	1,136,890	HDB	1,041,090
5	PVD	966,280	E1VFN30	621,110

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	186,210	SHS	904,800
2	VGC	149,400	SHB	281,270
3	KLF	140,000	VE9	51,100
4	KVC	109,990	BII	42,310
5	TIG	105,689	SRA	37,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	31.20	30.60	↓ -1.92%	53,695,940
FLC	4.81	4.79	↓ -0.42%	23,947,000
HAG	5.30	5.28	↓ -0.38%	22,980,370
HPG	31.90	34.15	↑ 7.05%	22,490,460
AAA	17.60	17.75	↑ 0.85%	19,709,830

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.50	7.40	↓ -1.33%	18,436,440
PVS	22.90	23.60	↑ 3.06%	14,290,661
BII	1.10	1.20	↑ 9.09%	11,311,124
VGC	18.90	20.10	↑ 6.35%	7,238,769
KVC	1.40	1.50	↑ 7.14%	7,085,409

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CCL	3.80	4.39	0.6	↑ 15.53%
PTC	6.06	6.99	0.9	↑ 15.35%
MDG	10.70	12.30	1.6	↑ 14.95%
LAF	6.00	6.83	0.8	↑ 13.83%
FDC	16.35	18.60	2.3	↑ 13.76%

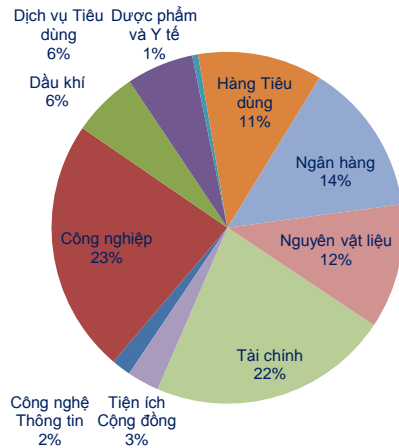
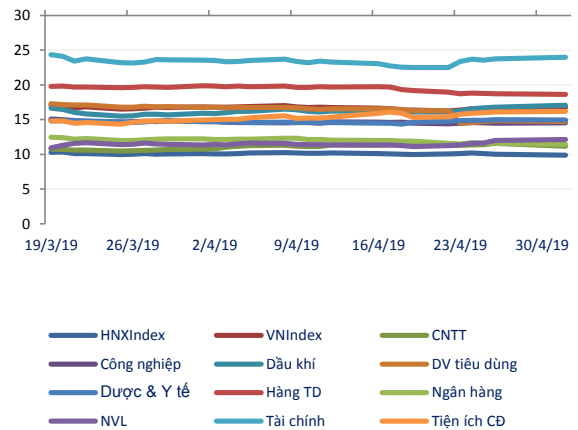
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STP	6.90	9.40	2.5	↑ 36.23%
TTZ	7.50	9.40	1.9	↑ 25.33%
HTP	6.60	7.90	1.3	↑ 19.70%
TKU	8.60	10.10	1.5	↑ 17.44%
CMS	4.70	5.50	0.8	↑ 17.02%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVG	6.91	4.83	-2.1	↓ -30.10%
PPI	1.16	0.94	-0.2	↓ -18.97%
VHG	1.81	1.51	-0.3	↓ -16.57%
BVH	91.80	76.70	-15.1	↓ -16.45%
NAV	11.30	9.60	-1.7	↓ -15.04%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	1.10	0.80	-0.3	↓ -27.27%
VE3	7.20	6.00	-1.2	↓ -16.67%
GDW	20.40	17.00	-3.4	↓ -16.67%
AME	9.90	8.30	-1.6	↓ -16.16%
C69	8.60	7.30	-1.3	↓ -15.12%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	53,695,940	3.2%	327	93.4	2.9
FLC	23,947,000	3.5%	437	11.0	0.4
HAG	22,980,370	0.9%	161	32.9	0.4
HPG	22,490,460	20.6%	3,843	8.9	1.7
AAA	19,709,830	11.6%	2,048	8.7	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	18,436,440	10.9%	1,479	5.0	0.5
PVS	14,290,661	9.5%	2,427	9.7	0.9
BII	11,311,124	0.6%	62	19.3	0.1
VGC	7,238,769	8.9%	1,376	14.6	1.4
KVC	7,085,409	2.4%	266	5.6	0.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CCL	↑ 15.5%	7.0%	677	6.5	0.4
PTC	↑ 15.3%	-25.8%	-2,903	-	0.8
MDG	↑ 15.0%	4.9%	688	17.9	0.9
LAF	↑ 13.8%	-42.8%	-3,787	-	0.9
FDC	↑ 13.8%	5.9%	913	20.4	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
STP	↑ 36.2%	2.9%	516	18.2	0.5
TTZ	↑ 25.3%	0.2%	23	404.1	0.9
HTP	↑ 19.7%	1.0%	122	65.0	0.7
TKU	↑ 17.4%	13.7%	2,062	4.9	0.7
CMS	↑ 17.0%	0.1%	15	366.8	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	2,576,250	8.8%	1,064	33.9	2.9
HPG	2,399,780	20.6%	3,843	8.9	1.7
STB	1,588,580	9.2%	1,241	10.0	0.9
VHM	1,136,890	27.4%	3,842	23.5	6.6
PVD	966,280	2.5%	895	21.5	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	186,210	9.5%	2,427	9.7	0.9
VGC	149,400	8.9%	1,376	14.6	1.4
KLF	140,000	0.7%	76	21.1	0.2
KVC	109,990	2.4%	266	5.6	0.1
TIG	105,689	6.4%	718	5.0	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	359,057	3.6%	1,086	103.6	6.5
VHM	302,796	27.4%	3,842	23.5	6.6
VCB	247,382	24.7%	4,372	15.3	3.4
VNM	228,124	38.3%	5,926	22.1	8.1
GAS	215,319	27.4%	6,543	17.2	4.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,415	26.4%	4,297	7.0	1.7
VCG	12,059	7.0%	1,213	22.5	1.9
PVS	11,280	9.5%	2,427	9.7	0.9
VCS	9,941	41.6%	7,332	8.6	3.4
PVI	9,475	8.8%	2,661	15.4	1.4



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
17/1/2019	3/5/2019	1/3/2019	28/2/2019	TDH	Đại hội Đồng Cổ đông
6/3/2019	3/5/2019	18/3/2019	15/3/2019	LBE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/3/2019	3/5/2019	12/4/2019	11/4/2019	KHB	Đại hội Đồng Cổ đông
15/3/2019	3/5/2019	1/4/2019	29/3/2019	ACS	Đại hội Đồng Cổ đông
15/3/2019	3/5/2019	0/1/1900	5/4/2019	DDN	Đại hội Đồng Cổ đông
18/3/2019	3/5/2019	4/4/2019	3/4/2019	DCF	Đại hội Đồng Cổ đông
3/4/2019	3/5/2019	17/4/2019	16/4/2019	TB8	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/4/2019	3/5/2019	18/4/2019	17/4/2019	SOV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/4/2019	3/5/2019	22/4/2019	19/4/2019	AG1	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/4/2019	3/5/2019	6/5/2019	3/5/2019	SIC	Phát hành cổ phiếu
25/4/2019	3/5/2019	3/5/2019	3/5/2019	CZC	Tạm dừng Niêm yết
5/3/2019	4/5/2019	22/3/2019	21/3/2019	PEQ	Đại hội Đồng Cổ đông
7/3/2019	4/5/2019	29/3/2019	28/3/2019	PSN	Đại hội Đồng Cổ đông
27/3/2019	4/5/2019	19/4/2019	18/4/2019	C12	Đại hội Đồng Cổ đông
2/4/2019	4/5/2019	17/4/2019	16/4/2019	CMV	Đại hội Đồng Cổ đông
4/4/2019	4/5/2019	22/4/2019	19/4/2019	QHD	Đại hội Đồng Cổ đông
29/3/2019	4/5/2019	17/4/2019	16/4/2019	VIE	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
6/3/2019	5/5/2019	21/3/2019	20/3/2019	DNP	Đại hội Đồng Cổ đông
18/3/2019	6/5/2019	2/4/2019	1/4/2019	TSM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/3/2019	6/5/2019	12/4/2019	11/4/2019	ACM	Đại hội Đồng Cổ đông
29/3/2019	6/5/2019	16/4/2019	12/4/2019	HWS	Đại hội Đồng Cổ đông
2/4/2019	6/5/2019	16/4/2019	12/4/2019	TNI	Đại hội Đồng Cổ đông
5/4/2019	6/5/2019	18/4/2019	17/4/2019	BWA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/4/2019	6/5/2019	19/4/2019	18/4/2019	TVP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/4/2019	6/5/2019	22/4/2019	19/4/2019	DRL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/4/2019	6/5/2019	22/4/2019	19/4/2019	DRL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/4/2019	6/5/2019	22/4/2019	19/4/2019	BDG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/2/2019	7/5/2019	11/3/2019	8/3/2019	HBD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/3/2019	7/5/2019	29/3/2019	28/3/2019	HLY	Đại hội Đồng Cổ đông
19/3/2019	7/5/2019	1/4/2019	29/3/2019	SHI	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
